TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị La

2. Bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh M; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện H, Quảng Trị; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Hữu N; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019, bản tự khai ngày 10/03/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh M trình bày:

Chị và anh Hoàng Hữu N kết hôn có đăng ký tại UBND xã C vào ngày 28/7/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường hay cải vả, có nhiều bất đồng do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, anh Hoàng Hữu N không lo chu toàn cho vợ con, không sắp xếp ổn định được gia đình. Cuộc sống chung bế tắc, chị M phải tự lo cho hai mẹ con. Hiện nay chị M không còn tình cảm với anh N nên xin ly hôn. Về con chung: Chị M và anh N có một con chung

là cháu Hoàng Hữu N1, sinh ngày 27/6/2016. Nguyện vọng của chị M xin được nuôi cháu N1 vì cháu còn nhỏ, cần có mẹ và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Hữu N gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo số19/TB-TA ngày 28/02/2019, thông báo số 25/TB-TA ngày 12/3/2019 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo số 27/TB-TA ngày 12/3/2019, thông báo số 35/TB-TA ngày 19/3/2019, thông báo số 39/TB-TA ngày 04/4/2019 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh N không trình bày ý kiến gì và đã vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 , 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chị M và anh N kết hôn tự nguyện, có đăng kí kết hôn. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do vấn đề kinh tế, anh N không chăm lo chu cấp cho con, chị M phải tự lo cho cuộc sống của hai mẹ con, chị không thể tiếp tục chung sống với anh N nên cương quyết xin ly hôn. Anh N đã không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của chị M, vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa, không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống chung của chị M, anh N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh N. Về con chung: Chị M có nguyện vọng nuôi cháu N1 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, vì cháu N1 dưới 36 tháng tuổi, cần mẹ chăm sóc, hơn nữa chị M có thu nhập đủ để nuôi con, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N1 cho chị M nuôi, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng

Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Hữu N như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng anh N vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn và đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Hữu N.

[3] Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị M, anh N kết hôn có đăng ký tại UBND xã C vào ngày 28/7/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế gia đình, không hòa hợp cách sống, cuộc sống chung bế tắc. Qua biên bản xác minh ngày 11/3/2019 tại Hội LHPN xã C cũng đã xác nhận cuộc sống chung của vợ chồng chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, không sắp xếp ổn định được cuộc sống. Xét, anh Hoàng Hữu N không có ý kiến phải hồi để xây dựng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn giữa chị M và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận ý kiến của chị M và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, xử cho chị M được ly hôn anh N.

[4] Về con chung: Chị M và anh N có một con chung là cháu Hoàng Hữu N1, sinh ngày 27/6/2016. Chị M có nguyện vọng xin nuôi cháu N1 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu N1 đang ở với chị M, được chị M chăm sóc và nuôi dưỡng từ nhỏ. Hiện nay cháu N1 dưới 36 tháng tuổi. Chị M đang có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con nên cần chấp nhận giao cháu N1 cho chị M nuôi như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh M được ly hôn anh Hoàng Hữu N.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Hữu N1, sinh ngày 27/6/2016 cho chị Lê Thị Thanh M nuôi dưỡng. Anh Hoàng Hữu N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0006439 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, chị M đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- THADS Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan